

THÔNG TIN VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

1. Tên nhiệm vụ: “Nghiên cứu chọn giống tăng trưởng hào sữa (*Crassostrea angulata*) và thử nghiệm nuôi thích nghi hào Thái Bình Dương (*Crassostrea gigas* Thunberg, 1793) tại Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh Nam Bộ”

2. Tên chủ nhiệm nhiệm vụ, các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học:

+ Tên chủ nhiệm nhiệm vụ: **ThS. Nguyễn Thành Luân**

+ Các thành viên thực hiện chính:

ThS. Nguyễn Thị Mai Anh

TS. Nguyễn Văn Sáng

TS. La Xuân Thảo

ThS. Nguyễn Hồng Lộc

ThS. Trần Văn Nhiên

KS. Hồ Hồng Nhung

KS. Lò Hoài Vinh

CN. Lê Thị Thật

KTV. Bùi Duy Biên

+ Thư ký khoa học: ThS. Nguyễn Thị Mai Anh

3. Mục tiêu của nhiệm vụ:

Mục tiêu chung

Chọn tạo được giống hào sữa (*Crassostrea angulata*) có tốc độ sinh trưởng nhanh. Đánh giá thích nghi của hào Thái Bình Dương (*Crassostrea gigas*) với điều kiện nuôi tại TP.HCM và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, nâng cao hiệu quả kinh tế và tính bền vững của nghề nuôi hào sữa (*Crassostrea angulata*).

Mục tiêu cụ thể

+ Xác định được các thông số di truyền gồm hệ số di truyền, giá trị chọn giống ước tính (EBV-Estimated Breeding Value), tương tác kiểu gen-môi trường liên quan đến tính trạng sinh trưởng và tỷ lệ sống của đàn hào sữa chọn giống (G0 và G1) thích ứng điều kiện nuôi Nam Bộ.

.+ Xây dựng được bộ chỉ thị di truyền phân tử (5-6 chỉ thị) phục vụ đánh giá đa dạng di truyền quần thể hào chọn giống.

+ Chọn tạo được 1.000 con hào sữa bố mẹ thế hệ G1 cho chọn giống thế hệ tiếp theo, sạch bệnh vi rút Herpes OsHV-1 từ 80 gia đình, có tốc độ tăng trưởng ước tính cải thiện được $\geq 5\%$ qua thế hệ chọn giống G1.

+ Đánh giá được tính thích nghi và mô hình nuôi theo hướng tăng trưởng nhanh đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học, đầy đủ các chỉ tiêu khoa học kỹ thuật.

- + Xây dựng quy trình kỹ thuật nuôi hàu sữa phù hợp với điều kiện thực tế khu vực Nam Bộ.
- + Đánh giá được hiệu quả kinh tế: năng suất, tỷ lệ sống, tốc độ tăng trưởng, tỷ lệ thịt/vỏ mô hình hình nuôi thử nghiệm.
- + Báo cáo tập huấn cho người nuôi và nhân rộng mô hình nuôi hàu sữa chọn giống thích nghi điều kiện Nam Bộ.

4. Các nội dung nghiên cứu chính phải thực hiện:

Nội dung 1: Thu thập, đánh giá và thành lập quần thể ban đầu phục vụ chọn giống nâng cao tốc độ tăng trưởng

- + Thu thập vật liệu ban đầu cho chọn giống
- + Sàng lọc tác nhân gây bệnh nguy hiểm thường gặp, định danh loài và xác định tỷ lệ đực cái
- + Nuôi thuần dưỡng và nuôi vỗ hàu bố mẹ sau sàng lọc
- + Đánh giá đa dạng di truyền vật liệu ban đầu bằng chỉ thị microsatellite và hình thành nguồn vật liệu ban đầu (G0)
- + Đánh giá sinh trưởng các đàn hàu bằng phương pháp phối hỗn hợp
- + Chọn lọc và thành lập quần thể ban đầu cho chọn giống G0

Nội dung 2: Chọn giống nâng cao tốc độ sinh trưởng thế hệ G1

- + Sản xuất và ương nuôi gia đình cho chọn giống
- + Ước tính các thông số di truyền thế hệ chọn giống G1
- + Chọn lọc hàu bố mẹ cho chọn giống thế hệ tiếp theo

Nội dung 3: Nuôi thử nghiệm và đánh giá hiệu quả nuôi hàu sữa chọn giống thế hệ G1

- + Mô hình nuôi thử nghiệm so sánh hàu chọn giống thế hệ G1 với hàu địa phương
- + Thu thập và phân tích đầy đủ số liệu các chỉ tiêu môi trường
- + Phân tích chỉ tiêu hàm lượng dinh dưỡng trong nước tại các địa điểm nuôi
- + Đánh giá tăng trưởng, tỷ lệ sống và hiệu quả nuôi thử nghiệm hàu sữa chọn giống G1 với hàu đối chứng (hàu giống sữa đang được nuôi tại địa phương nuôi so sánh).

5. Thời gian thực hiện, phương thức khoán chi (đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán từng phần):

+ Thời gian thực hiện: Tháng 07 năm 2022 đến tháng 01 năm 2023. Đã gia hạn đến tháng 01/2024

+ Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng

6. Tổng số kinh phí thực hiện; kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

+ Tổng số kinh phí thực hiện: **2.762.000.000 đồng**

+ Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt **2.762.000.000 đồng**

7. Các sản phẩm của nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu, đánh giá và công nhận:

+ Các sản phẩm của nhiệm vụ đã theo Hợp đồng ký kết:

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị đo/ Số lượng	Mức chất lượng cần đạt
I.	Dạng I		
1.	Hàu sữa bố mẹ chọn giống thế hệ G1 cho chọn giống thế hệ tiếp theo, sạch bệnh virus Herpes OsHV-1.	con	1.000 con hàu bố mẹ G1 từ 80 gia đình, trọng lượng 70-100g, tỷ lệ đực cái 1:1
2.	Hàu thu hoạch từ thí nghiệm nuôi thử nghiệm hàu chọn giống (lô thí nghiệm) và hàu đối chứng	Kg	500 kg hàu thu hoạch/địa điểm
II.	Dạng II		
1.	Bộ chỉ thị di truyền phân tử (5-6 chỉ thị) phục vụ đánh giá sự đa dạng di truyền quần thể hàu chọn giống		5-6 chỉ thị phân tử Microsatellite cho đánh giá đa dạng di truyền với đầy đủ các thông tin đặc trưng và kết quả phân tích cho ứng dụng về sau
2.	Báo cáo đánh giá về đặc tính thích nghi của hàu sữa chọn giống tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Nam Bộ		01 báo cáo đánh giá chi tiết đặc tính thích nghi độ mặn hàu sữa chọn giống cho khu vực Nam Bộ
3	Quy trình kỹ thuật mô hình nuôi hàu sữa chọn giống thích nghi tại các tỉnh Nam Bộ		- 01 quy trình kỹ thuật mô hình nuôi hàu sữa
4	Báo cáo so sánh thử nghiệm mô hình nuôi hàu bám chọn giống (lô thí nghiệm) và hàu thông thường (lô đối chứng) tại các địa điểm nuôi đánh giá khu vực Nam Bộ.		- 01 báo cáo kỹ thuật nuôi thử nghiệm và báo cáo so sánh các chỉ tiêu bao gồm: tốc độ tăng trưởng, tỷ lệ sống, sản lượng thu hoạch (khoảng 500-1000kg), tỷ lệ thịt/vỏ $W_{thịt}/W_{toàn\ thân}$)
5	Báo cáo tổng kết		- 01 báo cáo tổng hợp chi tiết, rõ ràng các nội dung nghiên cứu
III.	Dạng III		
1.	Bài báo	02	Đạt yêu cầu và được xuất bản trên tạp chí chuyên ngành thủy sản trong nước
IV	Dạng IV		
1.	Thạc sỹ	01	Tham gia đào tạo luận văn tốt nghiệp